

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145 /BC-ĐSPK

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Thường niên năm 2020**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **4200285254**
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Yersin, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại: (02583) 822 607
- Số fax: (02583) 828 648
- Website: [duongsatphukhanh.com.vn](http://duongsatphukhanh.com.vn)
- Mã cổ phiếu: PKR

##### ***Quá trình hình thành và phát triển***

- Tiền thân Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh là Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 879/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/04/1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3706000030 ngày 21/07/1998 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

- Theo Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/03/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Phú Khánh được chuyển đổi thành Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh.

- Theo Quyết định số 714/QĐ-ĐS ngày 29/06/2010 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty Quản lý đường sắt Phú Khánh được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Quản lý Đường sắt Phú Khánh (100% vốn nhà nước) thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Theo Quyết định số 3894/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận

tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý Đường sắt Phú Khánh, Công ty chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần đường sắt Phú Khánh do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 4200285254, đăng ký thay đổi lần thứ 2 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/01/2016. Vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hóa là **20.000.000.000 đồng**.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh: *(Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)*

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt. Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn đường sắt;

+ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình về giao thông đường sắt, đường bộ.

- Địa bàn kinh doanh : Hoạt động kinh doanh của Công ty trải dài trên địa bàn 3 tỉnh: Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa.

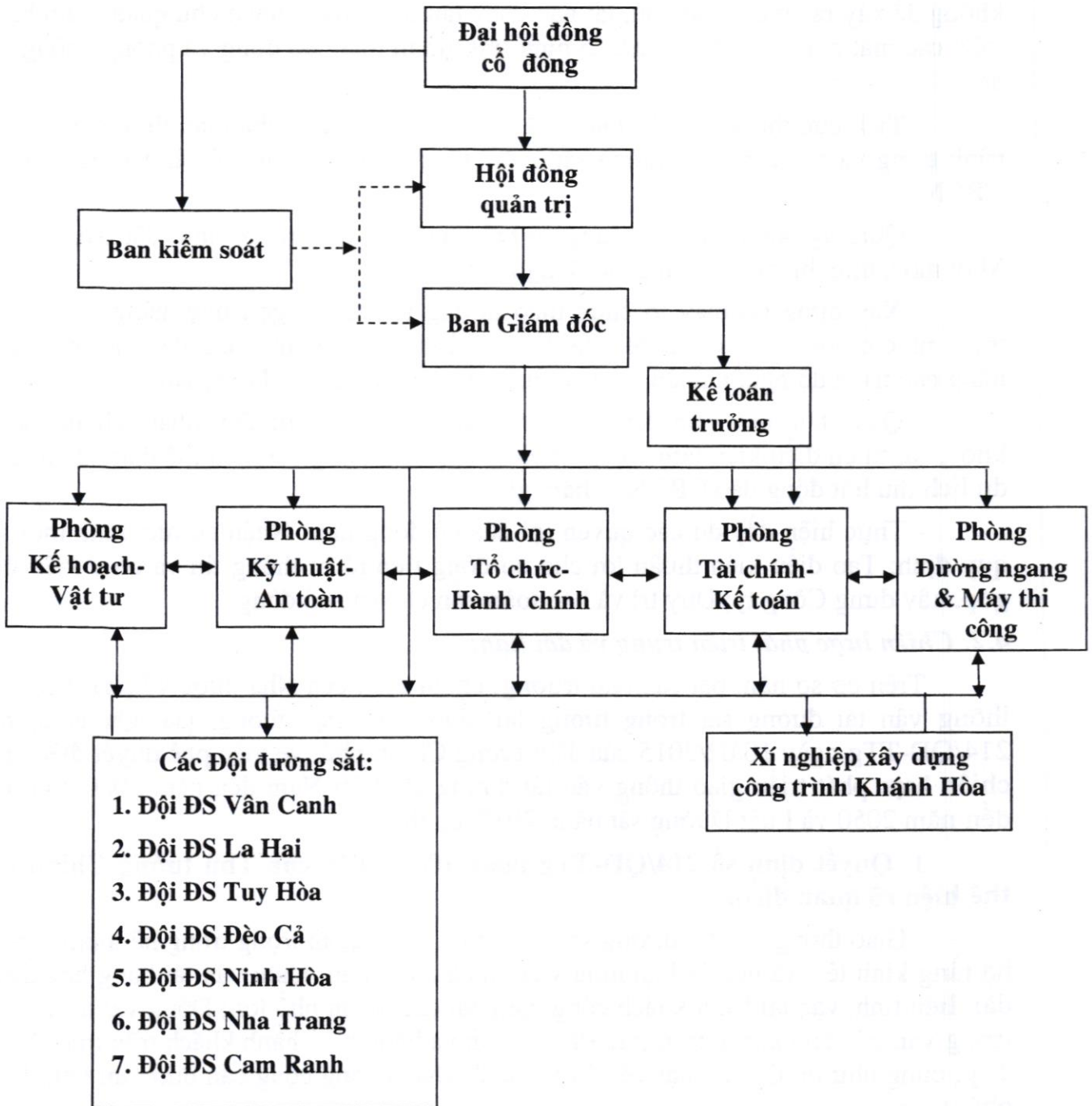
## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Công ty được tổ chức theo mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật.

**Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện trang tiếp theo**

Sơ đồ bộ máy quản lý



**Ghi chú:** - - - -> Quan hệ giám sát  
 —————> Quan hệ chỉ đạo  
 <-----> Quan hệ phối hợp

- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

**4. Định hướng phát triển**

**4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Bảo đảm hoàn thành 100% khối lượng theo Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo

dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt hàng năm với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, giữ ổn định trạng thái cầu đường; Đảm bảo tải trọng, tốc độ chạy tàu theo công lệnh và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, không để xảy ra sự cố chạy tàu, tai nạn chạy tàu do nguyên nhân chủ quan; đảm bảo an toàn các mặt công tác khác như: an ninh trật tự, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

- Tích cực tham gia đấu thầu hoặc liên danh với các nhà thầu thi công các công trình trong và ngoài ngành đường sắt nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho CBCNV.

- Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực như: đất đai, nhà cửa; Máy móc, thiết bị và lực lượng lao động hiện có.

- Xây dựng bộ máy tổ chức theo hướng tinh giảm gọn nhẹ, nâng cao chế độ, trách nhiệm quản lý kinh tế đem lại hiệu quả cao hơn; Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm hơn nữa đến đời sống của CBCNV như: Thu nhập, chăm sóc sức khỏe, cải thiện điều kiện làm việc; Tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, tham quan, du lịch thu hút động đảo CBCNV tham gia.

- Thực hiện đầy đủ các quyền lợi của cổ đông như: Nhận cổ tức đúng thời gian quy định; Tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tiếp nhận thông tin và có ý kiến đóng góp, xây dựng Công ty; Duy trì và bảo toàn vốn cho các cổ đông.

#### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Trên cơ sở nắm bắt các chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển giao thông vận tải đường sắt trong tương lai, được thể hiện thông qua: Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 và Luật Đường sắt năm 2017, cụ thể:

##### **1. Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ, thể hiện rõ quan điểm:**

- Giao thông vận tải đường sắt là một bộ phận quan trọng trong hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, là loại hình vận tải chủ yếu đảm nhận vận tải hàng hóa đường dài, liên tỉnh, vận tải hành khách công cộng tại các thành phố lớn; Đóng vai trò chủ đạo trong vận tải hành khách trên trục Bắc – Nam và hàng hóa, hành khách trên trục Đông – Tây, cũng như ưu thế nổi bật về vận tải hành khách công cộng cần được ưu tiên đầu tư phát triển;

- Nhà nước tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hiện có, bảo đảm khai thác hiệu quả, thông suốt, trật tự, an toàn.

##### **2. Luật Đường sắt số 06/2017/QH14, đưa ra nhiều chính sách về phát triển và ưu đãi, hỗ trợ trong hoạt động đường sắt::**

- Ưu tiên tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển, nâng cấp, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị để bảo đảm giao thông vận tải đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống giao thông vận tải cả nước (khoản 1 Điều 5 Luật Đường sắt 2017);

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp đường sắt, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, đào tạo nguồn nhân lực để phát triển đường sắt hiện đại (*khoản 4 Điều 5 Luật Đường sắt 2017*);

- Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh vận tải đường sắt, kinh doanh đường sắt đô thị và công nghiệp đường sắt là các ngành, nghề ưu đãi đầu tư (*khoản 1 Điều 6 Luật Đường sắt 2017*).

***Với tinh thần chủ động nắm bắt các cơ hội và điều kiện thuận lợi nêu trên, Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:***

- Phát triển kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt vẫn là mục tiêu hàng đầu của Công ty. Do đó, trong những năm tới Công ty tiếp tục chú trọng đầu tư các điều kiện tiên quyết như: Cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến; Tuyển dụng, đào tạo và sử dụng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề, bậc thợ cao; Đổi mới phương thức quản lý, tiết kiệm tối đa chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đường sắt hiện đại, từ đó ngày càng khẳng định vị thế là nhà thầu xây dựng mạnh trong ngành đường sắt nói riêng và ngành giao thông nói chung.

- Nghiên cứu đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành nghề dựa trên những lợi thế hiện có của Công ty và xu hướng phát triển của xã hội nhất là ưu tiên đầu tư, khai thác hiệu quả tài sản trên đất tại các khu đất: số 02 Yersin, Tp. Nha Trang và số 87 Lê Trung Kiên, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Không ngừng tiếp thu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **5. Các rủi ro**

### ***5.1. Rủi ro do sự thay đổi chính sách của Nhà nước:***

Đây là loại rủi ro có tính khách quan, mang tầm vĩ mô. Trường hợp nếu có sự điều chỉnh, thay đổi chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của ngành đường sắt theo hướng bất lợi sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các công ty hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt nói chung và của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh nói riêng.

### ***5.2. Rủi ro trong quản lý, sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:***

Rủi ro về tai nạn chạy tàu có thể xảy ra do các nguyên nhân: trạng thái, chất lượng cầu đường kém; công tác tổ chức thi công, công nhân làm việc không chấp hành đúng quy trình, quy phạm; đoạn tuyến đường sắt Công ty quản lý dài 283 Km, có nhiều đường ngang không người gác và nhiều lối đi dân sinh nên tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn chạy tàu; tình hình mưa, lũ hàng năm, thường xuyên gây thiệt hại nặng nề đến cơ sở hạ tầng đường sắt cũng là nguy cơ xảy ra tai nạn chạy tàu nếu không kịp thời phát hiện và khắc phục.

Để ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro nêu trên, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp như: Thường xuyên tổ chức kiểm tra trạng thái cầu, đường, hầm để có biện pháp cải tạo khôi phục các công trình xung yếu và lập kế hoạch đầu tư nâng cấp; giám sát chặt chẽ và chỉ đạo công tác tổ chức thi công nhằm bảo đảm an toàn, chất lượng và tiến

độ; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thường xuyên công nhân thực hiện nghiêm túc quy trình, quy phạm khi thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao; xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các phương án phòng chống bão lũ, khắc phục hậu quả thiên tai ...

### **5.3. Các rủi ro trong lĩnh vực tài chính:**

#### **5.3.1. Rủi ro thị trường:**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm có: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro khác về giá, chẳng hạn rủi ro về giá chứng khoán.

- Đối với rủi ro lãi suất: Rủi ro về lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo lãi suất của thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay của Công ty. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

- Đối với rủi ro về giá hàng hóa: Công ty có rủi ro về giá hàng hóa và dịch vụ do thực hiện việc mua hàng hóa và dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan về thị trường, đồng thời tổ chức đấu thầu cho các hợp đồng mua hàng có giá trị lớn với các nhà thầu, nhà cung cấp trên cơ sở đơn giá cố định hoặc giá trọn gói cố định.

- Đối với rủi ro về giá chứng khoán: Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Hiện tại, Công ty không đầu tư chứng khoán.

#### **5.3.2. Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng là các rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro về tín dụng từ các hợp đồng kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác. Để ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro tín dụng, Công ty đã thực hiện các biện pháp:

- Về phải thu của khách hàng: Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

- Về tiền gửi ngân hàng: Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1 của Báo

cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, cho thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5.3.3. Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn chênh lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

**II. Tình hình hoạt động trong năm 2020**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện		Tỷ lệ % thực hiện so với	
				Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>197.493,00</b>	<b>173.207,69</b>	<b>204.568,12</b>	<b>118,10%</b>	<b>103,60%</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng		172.394,85	204.320,91	118,50%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng		805,844	234,211	29,10%	
3	Thu nhập khác	Triệu đồng		7,00	13,00	185,70%	
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>191.633,00</b>	<b>168.504,04</b>	<b>198.604,18</b>	<b>117,90%</b>	<b>103,60%</b>
1	Giá vốn	Triệu đồng		143.867,21	173.631,69	120,70%	
2	Chi phí tài chính	Triệu đồng		210,724	321,619	152,60%	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng		23.389,60	24.048,73	102,80%	
4	Chi phí khác	Triệu đồng		1.036,50	602,145	58,10%	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>5.860,00</b>	<b>4.703,65</b>	<b>5.963,94</b>	<b>126,80%</b>	<b>101,80%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>4.688,00</b>	<b>4.560,40</b>	<b>4.728,99</b>	<b>103,70%</b>	<b>100,90%</b>
<b>V</b>	<b>Tỷ suất LN/Vốn Đ.Lệ BQ</b>	<b>%</b>		<b>22,80%</b>	<b>23,64%</b>	<b>103,70%</b>	
<b>VI</b>	<b>Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ</b>	<b>%</b>		<b>21,82%</b>	<b>21,91%</b>	<b>100,40%</b>	
<b>VII</b>	<b>Tỷ lệ trả cổ tức</b>	<b>%</b>		<b>10,80%</b>	<b>11,00%</b>	<b>101,90%</b>	

<b>VIII</b>	Tổng PS phải nộp NS	Triệu đồng		15.046,00	15.444,00	102,60%	
<b>IX</b>	Tổng quỹ lương BQ	Triệu đồng	83.482,12	76.464,59	89.056,19	116,50%	106,70%
<b>X</b>	Số lao động BQ cuối kỳ	Người	761	725	723	99,70%	95,00%
<b>XI</b>	Thu nhập BQ	1000đ/ng /tháng	9.659,00	8.789,00	10.265,00	116,80%	112,30%
<b>XII</b>	Vốn điều lệ	Triệu đồng	20.000,00	20.000,00	20.000,00	100,00%	100,00%

**Nhận thấy, một số chỉ tiêu chủ yếu tăng như sau:**

- Doanh thu tăng tăng 3,60% so với kế hoạch 2020 đề ra và tăng 18,10% so với cùng kỳ năm 2019;

- Lợi nhuận sau thuế tăng 0,90% so với kế hoạch 2020 đề ra và tăng 3,70% so với cùng kỳ năm 2019.

Với lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt được như trên, Công ty bảo đảm chi trả cổ tức cho các cổ đông theo mức của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 đề ra.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

**2.1. Danh sách Ban điều hành:**

**Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Như Bình	Giám đốc	- Miễn nhiệm kể từ ngày 11/8/2020
2	Phạm Nguyễn Chiến	Giám đốc	- Bỏ nhiệm kể từ ngày 11/8/2020
3	Nguyễn Văn Hào	Phó Giám đốc	
4	Nguyễn Đức Hợi	Phó Giám đốc	
5	Nguyễn Thị Lan Anh	Kế toán trưởng	

**Tóm tắt lý lịch :**

**► Ông Nguyễn Như Bình - Nguyên Giám đốc kiêm UV. HĐQT**

Họ và tên	: Nguyễn Như Bình
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 07/12/1962
Nơi sinh	: Hoàng Phúc, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội
Số CMND	: 171860050
Điện thoại liên hệ	: 0913293935
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng đường sắt



Chức vụ hiện nay	: Không
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 3/1979 - 4/1982: Bộ đội đoàn 403 Hải quân - Quân chủng Hải quân.</li> <li>- Từ 5/1982 - 8/1985: Học tập và lao động tại địa phương (xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa).</li> <li>- Từ 9/1985 - 5/1991: sinh viên trường Đại học giao thông vận tải Hà Nội.</li> <li>- Từ 6/1991 - 9/2001: Cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng đội Công trình, Trưởng phòng Kế hoạch - Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa.</li> <li>- Từ 10/2001 - 12/2004: Phó Giám đốc - Công ty Quản lý Đường sắt Thanh Hóa.</li> <li>- Từ 01/2005 - 6/2011: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Quản lý Đường sắt Thanh Hóa.</li> <li>- Từ 7/2011 - 8/2013: Trưởng Ban quản lý đầu tư và xây dựng Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.</li> <li>- Từ 9/2013 - 01/2014: Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Từ 2/2014 - 11/2015: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Tháng 12/2015: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Từ 01/2016 - 02/6/2020: Bí thư Đảng ủy, thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Từ 03/6/2020 - 10/8/2020: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Ngày 11/8/2020: Miễn nhiệm thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty</li> </ul>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 265.797 cổ phần
<b>Trong đó:</b>	
- Sở hữu cá nhân	: 265.797 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: không

► Ông Phạm Nguyễn Chiến – Giám đốc kiêm UV. HĐQT

Họ và tên	: Phạm Nguyễn Chiến
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 27/10/1972
Nơi sinh	: Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: P64 A4, TT Khương Thượng, phường Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
Số CCCD	: 037072002178
Điện thoại liên hệ	: 0983422886
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư kinh tế xây dựng giao thông
Chức vụ hiện nay	: Giám đốc
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 9/1989 - 8/1993: Sinh viên Trường Đại học GTVT Hà Nội.</li> <li>- Từ 9/1993 - 6/1996: Công tác tại Phòng Tài chính-Kế hoạch, Công ty Dịch vụ Du lịch đường sắt Hà Nội - Ủy viên BCH Đoàn TN Công ty.</li> <li>- Từ 7/1996 - 7/2007: Cán bộ chuyên trách tại Đoàn thanh niên Đường sắt VN – Phó Bí thư kiêm Chủ nhiệm UBKT Đoàn thanh niên Đường sắt Việt Nam (từ 9/2001).</li> <li>- Từ 8/2007 - 11/2007: Phó trưởng Ban An toàn giao thông đường sắt, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.</li> <li>- Từ 12/2007 - 01/2013: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Thái.</li> <li>- Từ 02/2013 - 4/2015: Bí thư Chi bộ - Tổng biên tập Báo Đường sắt Việt Nam.</li> <li>- Từ 5/2015 - 7/2017: Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Thái nay là Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái.</li> <li>- Từ 01/8/2017 – 10/8/2020: Bí thư Chi bộ - Trưởng Ban AN-ATGTĐS, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.</li> <li>- Từ 11/8/2020 đến nay: Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT.</li> </ul>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: cổ phần

<b>Trong đó:</b>	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 510.000 cổ phần của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, chiếm tỷ lệ: 25,5% vốn điều lệ

**► Ông Nguyễn Văn Hào - Phó Giám đốc**

Họ và tên	: Nguyễn Văn Hào
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 23/03/1965
Nơi sinh	: Thụy Lôi, Kim Bảng, Hà Nam
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 51 Trịnh Phong, P. Tân Lập, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
Số CMND	: 225136552
Điện thoại liên hệ	: 0913460342
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư đường sắt.
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 12/1989-6/1992: Kỹ thuật viên – XN Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Từ 7/1992-3/2001: Phó phòng Kỹ thuật - XN Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Từ 4/2001-11/2002: Trưởng phòng Kỹ thuật - XN Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Từ 12/2002 đến nay: Phó giám đốc - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh (Nay là Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh).</li> </ul>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.830 cổ phần
<b>Trong đó:</b>	
- Sở hữu cá nhân	: 1.830 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

**► Ông Nguyễn Đức Hợp - Phó Giám đốc**

Họ và tên	: Nguyễn Đức Hợp
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 12/9/1983
Nơi sinh	: Thanh Giang, Thanh Chương, Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 45 Vạn An, khối Liên Cơ, Phường Hưng Bình, TP. Nghệ An
Số CMND	: 186013335
Điện thoại liên hệ	: 0975.483.445
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cầu đường
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 3/2008 - 11/2012: Kỹ sư phòng Kỹ thuật – Công nghệ - Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt.</li> <li>- Từ 12/2012 - 12/2013: Chuyên viên ban chuẩn bị đầu tư các dự án Đường sắt – Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.</li> <li>- Từ 01/2014 - 5/2014: Chuyên viên ban chuẩn bị đầu tư – Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.</li> <li>- Từ 6/2014 –11/2015: Chuyên viên Tổ tổng hợp – Văn phòng Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.</li> <li>- Từ 12/2015 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh</li> </ul>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 4.606 cổ phần
<b><i>Trong đó:</i></b>	
- Sở hữu cá nhân	: 4.606 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

► **Kế toán trưởng**

Họ và tên	: Nguyễn Thị Lan Anh
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 20/11/1977
Nơi sinh	: Nha Trang, Khánh Hòa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 11/6B Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa
CMND	: 225047958
Điện thoại liên hệ	: 0935401600
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 8/1998 - 6/2004: Kế toán - Đài khí tượng thủy văn Nam Trung Bộ</li> <li>- Từ 12/2007 - 5/2010: Kế toán - Trường cao đẳng văn hóa và du lịch Nha Trang.</li> <li>- Từ 6/2010 - 11/2014: Kế toán - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>- Từ 12/2014 - 7/2015: Phó phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>Từ 8/2015 – 11/2015: Phó phòng phụ trách phòng Tài chính – Kế toán – Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh.</li> <li>Từ 12/2015 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh.</li> </ul>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 16.478 cổ phần
<b>Trong đó:</b>	
- Sở hữu cá nhân	: 16.478 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2020, Ban điều hành Công ty có sự thay đổi nhân sự:

- Ông Nguyễn Như Bình bị miễn nhiệm chức vụ Giám đốc kể từ ngày 11/8/2020;
- Ông Phạm Nguyễn Chiến được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc kể từ ngày 11/8/2020.

2.3. Số lượng CBCNV. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng CBCNV: 756 người, trong đó; Người quản lý Công ty là 06 người; Người lao động là 750 người.

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

+ Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định pháp luật như: đóng BHXH, BHYT, BHTN và Bảo hiểm tai nạn, BNN;

+ Chính sách trả lương:

\* Tiền lương, phụ cấp và thu nhập khác trả cho người lao động theo nguyên tắc làm việc nào, giữ chức vụ gì được trả lương theo công việc, chức vụ đó; khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, gắn bó với đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

\* Tiền lương được trả theo các hình thức: Lương sản phẩm, lương khoán, lương thời gian nhằm khuyến khích mọi người lao động nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả công việc.

+ Chính sách khen thưởng: Người lao động có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất hoặc đạt danh hiệu trong các phong trào thi đua do Công ty phát động sẽ được khen thưởng theo Quy chế thi đua – khen thưởng của Công ty.

+ Người lao động được hưởng các chế độ có lợi hơn theo Thỏa ước lao động tập thể như: Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho NLD đi học để nâng cao trình độ, nếu có nguyện vọng tự túc đi học những ngành nghề mà Công ty có nhu cầu sử dụng thì được Công ty hỗ trợ toàn bộ kinh phí đóng BHXH, BHYT, BHTN; được nghỉ làm việc 01 tháng hưởng lương trước thời điểm nghỉ hưu; được nghỉ một ngày: khi ông bà nội, ngoại, anh chị em ruột chết; bố mẹ kết hôn; anh chị em ruột kết hôn ...

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	105.733.896.592	126.477.919.538	20%
2	Doanh thu thuần	172.394.847.460	204.320.904.706	19%
3	LN từ hoạt động kinh doanh	5.733.156.073	6.553.081.779	14%

4	LN khác	-1.029.502.059	-589.145.163	-43%
5	LN trước thuế	4.703.654.014	5.963.936.616	27%
6	LN sau thuế	4.560.403.531	4.728.987.415	4%
7	Tỷ lệ LN trả cổ tức	10,80%	11,00%	2%

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,26	1,24
	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,14	0,99
2	Chỉ tiêu về c□ cấu vốn			
	+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,76	0,79
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,15	3,81
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bquan	Lần	13,44	11,74
	+ Vòng quay tổng tài sản			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	1,73	1,76
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,65	2,31
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21,82	21,91
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	4,31	3,74
	+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,33	3,21

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.000.000 cổ phần

Trong đó: + Cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.000.000 cổ phần

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

+ Cổ phiếu quỹ: 0

4.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

- + Cổ đông lớn: 02 cổ đông nắm giữ 1.285.797 cổ phần (64,29%)
- + Cổ đông nhỏ: nắm giữ 714.203 cổ phần (35,71%)
- Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:
  - + Tổ chức: 1.020.000 cổ phần (51%)
  - + Cá nhân: 980.000 cổ phần (49%)
- Cổ đông nước ngoài, cổ đông trong nước:
  - + Cổ đông nước ngoài: 0 cổ phần (0%)
  - + Nhà đầu tư trong nước: 2.000.000 cổ phần (100%)

**4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

\* Năm 2020, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Nguyên vật liệu được Công ty sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là các vật tư chuyên dùng như: Ray, Ghi, Tâm ghi, Tà vệt gỗ, phụ kiện liên kết (lập lách, đinh, cóc, ...) và các nguyên vật liệu thông thường khác như: Xi măng, Sắt, Cát, Đá ... Tất cả các nguyên vật liệu đều được mua sắm, kiểm nghiệm theo đúng Quy chế quản lý vật tư, hàng hóa của Công ty và có nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sử dụng đúng định mức quy định, không để xảy ra tình trạng tiêu hao quá mức.

- Tổng lượng nguyên vật liệu chủ yếu được sử dụng trong năm:

Stt	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ray P50 – L=25m	Thanh	495
2	Tâm ghi P50 Tg 1/9	Cái	3
3	Tâm ghi P43 Tg 1/10	Cái	3
4	Tà vệt gỗ ghi	Thanh	450
5	Tà vệt gỗ cầu	Thanh	1.956
6	Tà vệt bê tông DUL TN1	Thanh	21.310
7	Đá 2,5x5	m <sup>3</sup>	11.936

**5.2. Tiêu thụ năng lượng:**

- Nhiên liệu được sử dụng chủ yếu cho các máy móc thiết bị phục vụ thi công công giới, phục vụ vận chuyển vật tư, hàng hóa và phục vụ các đoàn kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm. Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ trong năm:

- + Xăng E5: **16.814** lít;
- + Dầu Diezen 0,05: **19.538** lít;
- + Nhớt C50: **107** lít;



+ Nhớt A 140: **06** lít.

- Điện được sử dụng để phục vụ chiếu sáng tại các chấn đường ngang, chốt gác, văn phòng làm việc Cung, Đội, Cơ quan Công ty. Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm là **160.501 KW/năm**.

### 5.3. Tiêu thụ nước:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm là **16.485 m<sup>3</sup>**, chủ yếu được dùng phục vụ sinh hoạt tại các chấn đường ngang, chốt gác, văn phòng làm việc Cung, Đội, Cơ quan Công ty. Nguồn nước được cung cấp từ các Công ty cấp nước của địa phương.

### 5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Không bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

### 5.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

#### 5.5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2020 là: **723 người**;

- Thu nhập bình quân năm 2020 là: **10.265.000** đồng/người/tháng, tăng 12,30% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 16,80% so với cùng kỳ năm 2019.

#### 5.5.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật nhà nước về Lao động, An toàn vệ sinh lao động như: Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; Tổ chức thực hiện đầy đủ Quy trình, quy phạm, biện pháp làm việc an toàn lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm; Thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động.

- Sử dụng quỹ phúc lợi đúng mục đích, có hiệu quả theo Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi của Công ty với các khoản chi như: Đầu tư xây dựng công trình phúc lợi; Trợ cấp khó khăn đột xuất cho CBCNV ...

#### 5.5.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình trong năm (tính chung cho tất cả các CBCNV): 38 giờ/người;

- Tính theo phân loại nhân viên:

+ Công nhân trực tiếp phục vụ chạy tàu (*Tuần đường, Tuần cầu, Tuần hầm, Góc chấn đường ngang*): 54 giờ/năm;

+ Công nhân duy tu cầu đường sắt: 18 giờ/năm;

+ CBNV gián tiếp: 10 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ NLD đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Đối với công nhân trực tiếp phục vụ chạy tàu: hàng năm đều có bồi dưỡng

ng nghiệp vụ và thi sát hạch;

+ Đối với công nhân duy tu cầu đường: tổ chức bồi dưỡng và thi sát hạch chuyên môn nghiệp vụ 02 năm/01 lần;

+ Khi có nhu cầu chuyên đổi chức danh nghề, công việc: Công ty tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho các công nhân để bảo đảm thực hiện đúng Quy trình, quy phạm và nhiệm vụ được giao theo nghề, công việc được bố trí.

#### 5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Đoạn tuyến Công ty quản lý là 283 Km đường sắt Thống nhất từ Km 1096+200 đến Km 1378+200, đi qua 03 tỉnh Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa, vấn đề quan tâm nhất của Công ty liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là bảo đảm an toàn tài sản, tính mạng của nhân dân khi tham gia giao thông qua lại tại các đường ngang (nơi giao cắt giữa đường sắt với đường bộ). Trong năm 2020, cũng như nhiều năm qua, Công ty luôn chủ động, tích cực thực hiện nhiều giải pháp nhằm bảo đảm an toàn giao thông tại các đường ngang và lối đi tự mở như:

+ Thực hiện giám sát, hỗ trợ bảo đảm an toàn chạy tàu tại 56 chướng ngại vật ngang có người gác thông qua hệ thống camera (24/24 giờ); trang bị điện thoại để nhân viên gác chướng ngại vật liên lạc trực tiếp với nhân viên giám sát và tài xế lái tàu; triển khai lắp đặt liên kết biển đỏ quay với cần chắn, dàn chắn; tăng thêm định biên gác chướng ngại vật từ 01 người/ban lên 02 người/ban tại 06 đường ngang.

+ Quản lý tốt các lối đi tự mở thông qua các hình thức đã thực hiện như: rào thu hẹp, trồng biển báo chú ý tàu hỏa.

+ Trong năm 2020 đã xây dựng, đưa vào khai thác 04 đường ngang có người gác.

+ Duy trì phối hợp với các địa phương của tỉnh Khánh Hòa trong việc trang cấp đầy đủ dụng cụ phòng vệ cho nhân viên cảnh giới tại 13 vị trí lối đi tự mở bằng nguồn kinh phí địa phương.

- Trách nhiệm với cộng đồng địa phương của Công ty còn được thể hiện thông qua việc tham gia các hoạt động xã hội như: Phối hợp với các đơn vị theo sự phân công của UBND tỉnh Khánh Hòa, giúp đỡ đồng bào xã nghèo Cam Phúc Nam - Thành phố Cam Ranh, với số tiền là 8.000.000 đồng; hỗ trợ trẻ em nghèo tại Thị xã Ninh Hòa, với số tiền là 2.000.000 đồng.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Đánh giá chung:

- Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động, tích cực chỉ đạo, điều hành các Phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị hiện trường triển khai, tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, công tác theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT đề ra.

- Kết quả SXKD đạt được các chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu tăng 3,6% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 18,10% so với cùng kỳ năm 2019; lợi nhuận tăng 0,9% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2019.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an ninh trật tự, không để xảy ra các sự cố chạy tàu, tai nạn chạy tàu do nguyên nhân chủ quan.

### *1.2. Kết quả thực hiện các mặt công tác cụ thể:*

#### *1.2.1. Công tác quản lý kỹ thuật – an toàn GTĐS:*

- Tổ chức điều tra khối lượng để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch sửa chữa thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt; Phân công cán bộ kỹ thuật bám sát hiện trường, thường xuyên theo dõi, giám sát và chỉ đạo công tác tổ chức thi công nhằm bảo đảm an toàn, chất lượng và tiến độ; Tổ chức nghiệm thu khối lượng sản phẩm của các đơn vị hiện trường; Thường xuyên tổ chức kiểm tra trạng thái cầu, đường, hầm để đề xuất biện pháp cải tạo khôi phục các vị trí xung yếu và lập kế hoạch đầu tư nâng cấp ... Chính vì vậy, nên trong năm qua, Công ty đã giữ ổn định trạng thái, chất lượng cầu đường và duy trì tốc độ chạy tàu bình quân 78,78 km/h, theo đúng quy định công lệnh tốc độ.

- Thực hiện giám sát, hỗ trợ bảo đảm an toàn chạy tàu tại 56 chắn đường ngang có người gác thông qua hệ thống camera (24/24 giờ); trang bị điện thoại để nhân viên gác chắn liên lạc trực tiếp với nhân viên giám sát và tài xế lái tàu; triển khai lắp đặt liên kết biển đỏ quay với cân chắn, dàn chắn; tăng thêm định biên gác chắn từ đội hình 01 người/ban lên 02 người/ban tại 06 đường ngang.

#### *1.2.2. Công tác kế hoạch và vật tư:*

- Tổ chức thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ công tác như: Lập và trình duyệt hồ sơ phương án giá, phương án tác nghiệp sửa chữa thường xuyên định kỳ của các quý và cả năm; Lập các hồ sơ tham gia đấu thầu và thanh toán các công trình đấu thầu trong và ngoài ngành; Thanh quyết toán khối lượng sửa chữa thường xuyên định kỳ và các công trình ngoài công ích; Cân đối đầy đủ kinh phí bảo đảm hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty ĐSVN.

- Mua sắm và cung ứng đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại các loại vật tư phục vụ sản xuất và được sử dụng đúng định mức quy định, không để xảy ra tình trạng tiêu hao quá mức; Tổ chức kho bãi vật tư ngăn nắp, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng vật tư thiết bị đúng quy định; Thực hiện tốt công tác thu hồi, phân loại, bảo quản các loại vật tư thay ra.

#### *1.2.3. Công tác quản lý tài chính:*

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, bảo đảm nguồn vốn phục vụ SXKD; Sổ sách thanh quyết toán được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và được mở sổ theo dõi chi tiết đến từng đối tượng; Đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn; Bảo toàn vốn góp của cổ đông.

#### *1.2.4. Công tác tổ chức, hành chính và y tế:*

- Tổ chức sắp xếp, bố trí và điều động lao động hợp lý bảo đảm hoàn thành khối lượng kế hoạch SXKD;

- Tham mưu tuyển dụng lao động và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ Công ty như:

Quy chế trả lương cho Người lao động; Trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty; Định mức lao động và nhân công bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; Đơn giá tiền lương giao khoán năm 2021.

- Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch ATVSLĐ đề ra.

- Tổ chức đón tiếp, phục vụ chu đáo các đoàn công tác cấp trên đến làm việc; Mua sắm, cấp phát đầy đủ, kịp thời trang thiết bị làm việc cho các đơn vị; Làm tốt công tác văn thư lưu trữ; Quản lý tốt các xe ô tô công vụ và phân công, bố trí lái xe phục vụ nhanh chóng, bảo đảm an toàn.

- Chủ động triển khai, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp (CoVid-19), bảo vệ sức khỏe của CBCNV, bảo đảm nguồn nhân lực hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

## **2. Tình hình tài chính**

Các chỉ tiêu tài chính được thể hiện đầy đủ trong Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo).

### **2.1. Tình hình tài sản:**

Giá trị tăng tài sản trong năm 2020 là 573,641.000 đồng (thực hiện công nghệ giám sát tuần đường).

### **2.2. Tình hình nợ phải trả:**

Công ty luôn chủ động cân đối nguồn để thanh toán công nợ cho các đơn vị có quan hệ giao dịch nên không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

## **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của Công ty, Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ công tác như sau:

- Chủ động tham mưu cho Hội đồng quản trị các phương án, giải pháp thực hiện và tích cực, năng động trong công tác chỉ đạo, điều hành các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sản xuất hoàn thành các nhiệm vụ SXKD, đạt được các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu, lợi nhuận, cố gắng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đề ra.

- Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch phát triển, bồi dưỡng và đào tạo lực lượng lao động có tay nghề, bậc thợ cao, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác quản trị tài chính tiếp tục được củng cố. Việc tuân thủ các quy định tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường khai thác các nguồn vốn ưu đãi.

- Nâng cao quản trị chất lượng nội bộ. Hệ thống giám sát nội bộ tiếp tục được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ làm ra.

**4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Có Công văn số 105/ĐSPK-TCKT ngày 10/3/2021 kèm theo).**

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Các hoạt động quản trị, chỉ đạo, giám sát và điều hành của Công ty luôn được thực hiện đầy đủ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

##### **1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị Công ty luôn thực đúng vai trò là cơ quan tham mưu cho ĐHĐCĐ quyết nghị các vấn đề về: Kế hoạch SXKD; quản lý sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thù lao, thưởng cho người quản lý Công ty và người lao động; phương án phân phối lợi nhuận (trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức cho cổ đông); lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện báo cáo tài chính của Công ty ...

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, nắm bắt tình hình hoạt động điều hành SXKD của Công ty thông qua việc tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban sản xuất và tiếp nhận đầy đủ các báo cáo tình hình SXKD hàng quý của Giám đốc Công ty. Từ đó, đã có những chỉ đạo, định hướng làm cơ sở để Ban điều hành triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, công tác đạt hiệu quả.

##### **1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát luôn thực hiện đầy đủ, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong hoạt động giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty. Ban kiểm soát luôn được mời tham dự họp tất cả các cuộc họp của HĐQT và của Ban Giám đốc; được tạo thuận lợi trong việc kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty; được tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

##### **1.3. Hoạt động của Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động, tích cực trong hoạt động điều hành SXKD và luôn tôn trọng, tuân thủ sự chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị thông qua việc tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ và hoàn thành đạt hiệu quả cao các nội dung công tác theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT quản trị đề ra.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Thông qua hoạt động giám sát, theo dõi thường xuyên các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần chủ động, tích cực của Ban Giám đốc trong việc triển khai, tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, công tác theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT như sau:

- Kết quả hoạt động SXKD với các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu, lợi nhuận tăng so với kế hoạch năm 2020 đề ra và so với cùng kỳ năm 2019. Đặc biệt, đã chủ động, tích cực trong công tác tham gia đấu thầu và trúng thầu các gói thầu số: 10, 14, 21, 23 thuộc dự án “7.000 tỷ đồng, cải tạo đường sắt, nâng tốc độ chạy tàu” mang lại nhiều việc làm, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

- Trong công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt: Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động trong chỉ đạo, điều hành các phòng chuyên môn và các đơn vị sản xuất triển khai, tổ chức thực hiện, hoàn thành kế hoạch sửa chữa thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt theo hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Quan tâm chỉ đạo sâu sát trong công tác chữa xấu, sửa chữa khẩn cấp, chống xóc lắc. Kết quả đạt được theo máy đo EM 120 bình quân trong năm là 23,31 điểm (chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao là 35 điểm);

- Trong công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt: Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị hiện trường và trực tiếp thực hiện kiểm tra công tác tuần thủ, chốt gác đường ngang, nhất là vào thời gian sau 24 giờ và các ngày nghỉ hàng tuần, Lễ, Tết; Thường xuyên áp máy kiểm tra đường; Chủ động trong công tác phòng chống bão lũ, ứng phó sự cố thiên tai, kịp thời phát hiện và tổ chức tốt công tác khắc phục hậu quả do mưa lũ gây ra. Trong năm 2020, công tác an toàn chạy tàu, an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra các sự cố chạy tàu, tai nạn chạy tàu do nguyên nhân chủ quan.

### 3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

#### 3.1. Kế hoạch SXKD năm 2021:

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD đạt được trong năm 2020 và trên cơ sở nhận định, đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2021 với những khó khăn, thuận lợi và trong khả năng thực hiện, đạt được.

**Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đề ra các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2021 để trình ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua như sau:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Doanh thu	Triệu đồng	199.428,14
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	193.406,26
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.021,88
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.775,51
5	Vốn điều lệ	Triệu đồng	20.000,00
6	Cổ tức	%	11,02%
7	Lao động bình quân	Người	750
8	Tiền lương BQ NLD/tháng	Triệu đồng	10,265

#### 3.2. Định hướng hoạt động:

Năm 2021, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh một số hoạt động như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành, bộ máy giúp việc chuẩn bị đầy đủ các nội dung công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 nhất là quan tâm đến nội dung của các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung khác liên quan phải bảo đảm chất lượng, phản ánh đúng đắn, xác thực các mặt hoạt động của Công ty để ĐHĐCĐ thảo luận và thống nhất thông qua.

- Triển khai, xây dựng các chủ trương, định hướng hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đề ra; Tích cực trong công tác quản lý, kiểm tra, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành, bộ máy giúp việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, công tác nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

- Tiếp tục nghiên cứu thống nhất chủ trương về phương án đầu tư, khai thác hiệu quả tài sản trên đất tại các khu đất: số 87 Lê Trung Kiên, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và số 02 Yersin, Tp. Nha Trang.

- Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu quả; Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ; Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn theo quy hoạch nhằm bảo đảm tính kế thừa và phát huy vai trò, năng lực trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành Công ty.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm thể hiện vai trò là cơ quan quản lý Công ty trong việc quyết định các vấn đề được ĐHĐCĐ giao và các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Quan tâm đến quyền lợi hợp pháp của các cổ đông như: Nhận cổ tức đúng thời gian quy định; Tiếp nhận đầy đủ các thông tin liên quan đến cổ đông theo quy định của pháp luật về công bố thông tin ...; Quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV Công ty.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Bùi Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	0,09%	
2	Nguyễn Như Bình	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	13,29%	Ngày miễn nhiệm TV.HĐQT 11/8/2020
3	Phạm Nguyễn Chiến	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	0%	Ngày bỏ nhiệm TV.HĐQT 11/8/2020
4	Đặng Trung Thiết	TV.HĐQT, Trưởng phòng KHVT	0,08%	

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.2.1. Số lượng các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Văn Quang	03	100%	
2	Nguyễn Như Bình	01	33,3%	Không tham dự các cuộc họp kể từ ngày 11/8/2020 về sau, vì lý do đã bị miễn nhiệm chức vụ TV.HĐQT
3	Phạm Nguyễn Chiến	02	66,7%	Không tham dự các cuộc họp kể từ ngày 11/8/2020 về trước, vì lý do chưa được bầu vào chức vụ TV.HĐQT
4	Đặng Trung Thiết	03	100%	

1.2.2. Nội dung và kết quả các cuộc họp:

- **Cuộc họp ngày 13/4/2020, với kết quả tỷ lệ thông qua là 100% đối với các nội dung như sau:**

1. Nhất trí thông qua các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2019 (theo BCTC đã được kiểm toán) và Quý I/2020;

2. Nhất trí thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD Quý II/2020;

3. Nhất trí thông qua các định hướng hoạt động SXKD Quý II/2020;

4. Nhất trí thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

5. Nhất trí thông qua thành phần nhân sự giúp việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- **Cuộc họp ngày 11/8/2020, với kết quả tỷ lệ thông qua là 100% đối với các nội dung như sau:**

1. Nhất trí thông qua các vấn đề như sau:

1.1. Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh đối với ông Nguyễn Như Bình;

1.2. Bổ nhiệm ông Phạm Nguyễn Chiến giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh;

1.3. Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh từ ông Nguyễn Như Bình sang ông Phạm Nguyễn Chiến.



- Cuộc họp ngày 16/10/2020, với kết quả tỷ lệ thông qua là 100%, đối với các nội dung như sau:

1. Nhất trí thông qua các vấn đề:

1.1. Giải quyết cho thôi việc đối với ông Nguyễn Như Bình - Chuyên viên tư vấn việc điều hành SXKD của Công ty.

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và các công tác khác của Công ty trong Quý II, III và 09 tháng năm 2020; Kế hoạch, nhiệm vụ Quý IV/2020.

1.3. Giao nhiệm vụ cho Giám đốc Công ty:

1.3.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện các giải pháp thu hồi nợ quá hạn và xử lý đối với các khoản nợ không thể thu hồi;

1.3.2. Xây dựng phương án đối với tài sản dãy nhà C tại trụ sở Công ty (số 02 Yersin, Nha Trang, Khánh Hòa);

1.4. Sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các Quy chế nội bộ Công ty như sau: Quy chế trả lương cho NLĐ; Quy chế trả lương cho Người quản lý; Quy chế hoạt động Ban Giám đốc, các phòng và đơn vị; Quy chế quản lý tài chính nội bộ; Quy chế khoán sửa chữa đường xâu; Quy chế đầu tư.

1.5. Báo cáo tình hình thực hiện khai thác tài sản trên đất tại địa chỉ: số 87 Lê Trung Kiên, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; số 02 Đinh Tiên Hoàng, Nha Trang, Khánh Hòa và số 02 Yersin, Nha Trang, Khánh Hòa.

1.6. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong Quý II, III và 09 tháng/2020; Kế hoạch, phương hướng hoạt động Quý IV/2020. Theo đó:

1.6.1. Kết quả SXKD Quý II, III và 09 tháng/2020 (các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về doanh thu, chi phí, lợi nhuận);

1.6.2. Kế hoạch SXKD Quý IV/2020 (dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu, chi phí, lợi nhuận);

1.6.3. Định hướng hoạt động công tác, nhiệm vụ Quý IV/2020.

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Dũng Hưng	Trưởng ban KS	0,09%
2	Nguyễn Thị Việt Phương	KSV - Chuyên viên chính P.TCHC	0,07%
3	Hoàng Nam Cao	KSV - Chuyên viên P.KHVT	0%

**2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**2.2.1. Số lượng các cuộc họp:**

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Dũng Hưng	5	100%	100%	Không
2	Nguyễn Thị Việt Phương	5	100%	100%	Không
3	Hoàng Nam Cao	5	100%	100%	Không

**2.2.2. Nội dung và kết quả các cuộc họp:**

- Trao đổi nội dung, kết luận các cuộc họp Hội đồng quản trị, ban Giám đốc, giao ban sản xuất của Công ty; thông tin tóm tắt Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý, năm;

- Bàn bạc, trao đổi và thống nhất ý kiến về kết luận các nội dung kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, kịp thời cảnh báo và phối hợp điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp để đảm bảo hoạt động doanh nghiệp và quyền lợi của cổ đông;

- Tập họp tóm tắt số liệu kiểm tra, thẩm định Báo cáo Tài chính của Công ty năm đã được kiểm toán độc lập và các nội dung liên quan (xin ý kiến góp ý của HĐQT) để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị làm tốt các khâu chuẩn bị và tiến hành tổ chức tốt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và cuộc họp bất thường năm 2020;

- Chủ động phối hợp rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ có những bất cập và chưa phù hợp để sửa đổi bổ sung kịp thời,...

- Thường xuyên trao đổi về việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên của Ban Kiểm soát theo sự phân công của Ban, đồng thời đi đến thống nhất đánh giá thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:**

**3.1. Lương, thưởng, thù lao:**

**3.1. Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cả năm 2020 (VNĐ)	Thù lao cả năm 2020 (VNĐ)	Thưởng cả năm 2020 (VNĐ)
1	Bùi Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	348.739.200		38.740.900

2	Nguyễn Như Bình	TV.HĐQT	Theo tiết a.2 của Ban G.đốc		Theo tiết a.2 của Ban G.đốc
3	Phạm Nguyễn Chiến	TV.HĐQT	Theo tiết a.2 của Ban G.đốc		Theo tiết a.2 của Ban G.đốc
4	Đặng Trung Thiết	TV.HĐQT		28.704.000	3.300.100

**3.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cả năm 2020 (VNĐ)	Thù lao cả năm 2020 (VNĐ)	Thưởng cả năm 2020 (VNĐ)
1	Nguyễn Như Bình	Giám đốc	210.006.000		23.316.300
2	Phạm Nguyễn Chiến	Giám đốc	126.003.600		13.989.800
3	Nguyễn Văn Hào	Phó Giám đốc	297.820.800		33.001.500
4	Nguyễn Đức Hợi	Phó Giám đốc	297.820.800		33.001.500
5	Nguyễn Thị Lan Anh	KTT	272.361.600		30.131.800

**3.3. Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cả năm 2020 (VNĐ)	Thù lao cả năm 2020 (VNĐ)	Thưởng cả năm 2020 (VNĐ)
1	Nguyễn Dũng Hưng	Trưởng ban	297.820.800		33.001.500
2	Nguyễn Thị Việt Phương	KSV – CVC P.TCHC		14.352.000	1.650.100
3	Hoàng Nam Cao	KSV-CV P.KHVT		14.352.000	1.650.100

3.4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không.

3.5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không.

3.6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Trong năm 2020, tất cả

các nội dung theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đã được Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đầy đủ, đạt hiệu quả.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2020).

Nơi nhận: *Duh*

- Như trên;
- HĐQT C.ty;
- Ban K.soát C.ty;
- Ban GD C.ty;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC



Phạm Nguyễn Chiến